

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2018/DS-ST**

Ngày 22/5/2018

V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Lai

Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐ-HPT, ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn TL, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn TT, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: vào ngày 10 tháng 3 năm 2017, ông Trần Văn Đ có mua của một số gỗ với giá 65.503.000 đồng để xẻ ra bán lại cho người khác. Ngày 20 tháng 3 năm 2017, ông Đ trả cho ông 10.000.000 đồng, ngày 29 tháng 3 năm 2017, ông Đ trả tiếp cho ông 8.000.000 đồng còn lại 47.503.000 đồng thì không trả nữa. Ngày 05 tháng 6 năm 2017, ông làm đơn tường trình đến ban điều hành thôn TT, xã P để nhờ giải quyết, ngày 10 tháng 6 năm 2017, tổ hòa giải thôn TT, xã P gồm các ông Võ Thanh A, Nguyễn Văn B và Trần Ngọc D đã tiến hành hòa giải giữa ông và ông Đ, tại buổi hòa giải ông Đ thừa nhận có mua gỗ của ông nhưng cho rằng gỗ có sai sót, đề nghị ông giảm 10% giá trị hợp đồng và số tiền còn lại là 40.952.700 đồng, ông Đ sẽ trả từ ngày 10 tháng 6 năm 2017 đến ngày 24 tháng 6 năm 2017, ông chấp nhận yêu cầu của ông Đ nhưng sau đó ông Đ không trả tiền cho ông mà lẩn tránh.

Nay ông yêu cầu ông Đ phải hoàn trả cho ông số tiền 40.952.700 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Ông Đ thường xuyên vắng mặt nơi cư trú nên không tiến hành hòa giải được.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn B trình bày: ông là trưởng thôn TT, xã P, trước đây ông có tham gia buổi hòa giải vụ kiện giữa ông Nguyễn Minh H và ông Trần Văn Đ, tại buổi hòa giải ông Đ thừa nhận có nợ tiền mua gỗ của ông H là 47.503.000 đồng.

Người làm chứng ông Võ Thanh A trình bày: ông làm công tác Mặt trận thôn TT, xã P, trước đây ông có tham gia buổi hòa giải vụ kiện tranh chấp mua bán gỗ giữa ông Nguyễn Minh H và ông Trần Văn Đ, tại buổi hòa giải ông Đ thừa nhận có nợ tiền mua gỗ của ông H là 47.503.000 đồng và ông Đ hẹn hàng tuần trả cho ông H 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H, buộc ông Trần Văn Đ hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 40.503.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Nguyễn Minh H yêu cầu ông Trần Văn Đ hoàn trả cho ông số tiền 40.952.700 đồng từ việc ông Đ mua

gỗ của ông nhưng còn thiếu. Đây là vụ kiện “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: do ông Đ thường xuyên vắng mặt nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định các Điều 177 và Điều 179 cũng như xét xử vắng mặt ông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về yêu cầu khởi kiện của ông H: việc ông H có bán gỗ cho ông Đ với số tiền 65.503.000 đồng, sau đó do ông Đ có trả cho ông H 2 lần với số tiền 18.000.000 đồng, ông H giảm cho ông Đ 10% giá trị hợp đồng và thống nhất số nợ còn lại là 40.972.700 đồng để ông ông trả dần từ ngày 10 tháng 6 năm 2017 đến 24 tháng 6 năm 2017 là phù hợp với biên bản hoàn giải ngày 10 tháng 6 năm 2017 của Ban cán sự thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Phú và lời trình bày của những người tham gia hòa giải nên lời trình bày của ông H là có cơ sở chấp nhận. Sau đó, ông Đ không trả tiền cho ông H như thỏa thuận nên chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc ông Đ hoàn trả cho ông H số tiền 40.952.700 đồng.

4. Về án phí: yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông Đ phải nộp $5\% \times 40.952.700$ đồng = 2.047.635 đồng; ông H không phải chịu án phí nên hoàn lại cho ông tiền tạm ứng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với ông Trần Văn Đ về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

Buộc ông Trần Văn Đ phải hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 40.952.700 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

* Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

* Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

* Trường hợp pháp luật có quy định khác (nếu có)

Về án phí: ông Đ phải nộp 2.047.635 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông H 1.023.800 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0014110, ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm